

Bản án số: 244/2020/HS-ST  
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Khiết và Nguyễn Thành Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 289/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Tuấn K, sinh năm 1997, tại tỉnh QN. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐH, xã NĐ, huyện TN, tỉnh QN: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị Tuyết H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/9/2020, tạm giam ngày 08-9-2020 “có mặt”.

\*Bị hại: Anh Phạm Lê M, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp XH, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN; nơi ở: Nhà số 133, Đường Số N, Khu phố 9, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AM 3, xã LC, thành phố BL, tỉnh LD; nơi ở: Nhà số C, đường NDC, Ấp B, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Lương Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 85R4-1908 đến Quán cà phê Phút 90<sup>+</sup>, số M Đường Số N, Khu phố 9, phường TT, quận BT do anh Phạm Lê M làm chủ uống cà phê. Lúc này K nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại NVX, màu đỏ, biển số 60B5-958.55 của anh M để trong Quán nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, K giả vờ hỏi anh M mượn chiếc xe này để chạy đi chở bạn gái đến chơi vì xe của K cũ và xấu. Do K hay đến Quán uống cà phê nên anh Minh không nghi ngờ và đồng ý cho K mượn xe. Có được xe của anh M giao, Kiệt để chiếc xe của K lại Quán rồi lấy chiếc xe của anh M điều khiển chạy tẩu thoát. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng

ngày, K biết Trần Văn Th mua bán xe máy theo thông tin đăng trên mạng xã hội Facebook nên điện thoại cho Th, hai bên thỏa thuận giá mua bán chiếc xe của anh M là 15.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại chân Cầu Xáng, đường tỉnh Lộ M, Ấp B, xã PVH, huyện BC thực hiện mua, bán xe. Sau khi bán được xe, K dùng 12.000.000 đồng mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 49M1-093.04 của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) trên đường LTT, phường BHH, quận BT vào ngày 01/9/2020; còn lại 3.000.000 đồng đã tiêu xài hết. Còn anh M, do không thấy K quay lại trả xe nên nhiều lần điện thoại cho K nhưng không liên lạc được. Đến ngày 01/9/2020, qua thiết bị định vị gắn trên xe, anh M phát hiện chiếc xe của anh đang tại Tiệm cầm đồ DT, số C, Tổ M, Ấp A, xã VL A, huyện BC nên Công an phường Tân Tạo đến trình báo rồi vụ việc sau đó được chuyển cho Cơ quan điều tra giải theo thẩm quyền. Qua đó đã thu hồi được chiếc xe của anh M và lúc này anh Th khai, chính anh là người mua chiếc xe này của K và không biết xe do K chiếm đoạt của người khác mà có. Thực hiện truy xét đến ngày 02/9/2020, Cơ quan điều tra đã phát hiện K đang có mặt tại địa chỉ số N, đường TL, phường BTĐ B, quận BT nên đưa K đến Công an phường Tân Tạo làm rõ và K đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Tuấn K đã khai nhận, do trước hay đến Quán cà phê Phút 90+ để uống cà phê nên quen biết với chủ Quán là anh Phạm Lê M. Đến ngày bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại NVX, màu đỏ, biển số 60B5-958.55 của anh M để trong Quán nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đó, bị cáo giả vờ nói với anh M là chiếc xe của bị cáo đã cũ, xấu rồi hỏi mượn chiếc xe của anh M để đi chở bạn gái đến Quán chơi thì được anh M đồng ý và giao xe cho bị cáo. Lúc này, bị cáo không làm như lời nói mà điều khiển chạy của anh M chạy đi bán cho anh Trần Văn Th được 15.000.000 đồng và khi bán không có nói cho anh Th biết là xe do lấy được của anh M mà có. Sau đó, bị cáo dùng 12.000.000 đồng mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 49M1-093.04 của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) trên đường LTT, phường BHH, quận BT; số tiền còn lại đã tiêu xài hết nhưng 02 ngày sau đã bị công an phát hiện, bắt giữ cùng với vật chứng nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời chấp nhận bồi thường thiệt hại cho anh Thái số tiền 15.000.0000 đồng, không có ý kiến gì về giá trị tài sản đã chiếm đoạt của anh Minh và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 273/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Tuấn K ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Lương Tuấn K đã có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối lấy được chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại NVX, màu đỏ, biển số 60B5-958.55 của anh Phạm Lê M, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có trị là 30.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Th số tiền là 15.000.000 đồng; về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 85R4-1908 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6; tiêu hủy biển số xe 49M1-093.04.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Lương Tuấn K tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, tại Quán cà phê Phút 90+, số B Đường Số N, Khu phố C, phường TT, quận BT. Bị cáo đã có ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại NVX, màu đỏ, biển số 60B5-958.55 của anh Phạm Lê M từ trước nên đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách, giả vờ nói xe của bị cáo cũ và xấu rồi hỏi mượn chiếc xe của anh Minh để chở bạn gái đến chơi. Do chỗ quan biết, anh M tưởng thật nên giao chiếc xe cho bị cáo thì bị cáo điều khiển chạy đến bán cho anh Trần Văn Th được 15.000.000 đồng. Theo Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe của anh Minh có giá trị là 30.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Lương Tuấn K đã phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh Trần Văn Th và người đi cùng là anh Ngô Duy Tuấn đến mua xe của bị cáo thì, do cả 02 đều không ai biết chiếc xe mà bị cáo bán là xe do phạm tội mà có nên không bị xử lý hình sự là có căn cứ.

[3] Xét bị cáo đã có hành vi trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện nhằm

mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Phạm Lê M có xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và đơn thì anh Minh đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Riêng anh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Th có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 15.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và được bị cáo đồng ý là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại NVX, màu đỏ, biển số 60B5-958.55 (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng Đông Á, 02 thẻ Ngân hàng ACB, 01 thẻ Vingroup đều mang tên Phạm Lê M) của anh Phạm Lê M, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho anh Minh; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 49M1-093.04, số máy G304E-149454, số khung RLCUG0610FY136846 của bị cáo K khai, xe do mua của người (không rõ lai lịch), không có Giấy đăng ký xe; qua xác minh theo số máy, số khung xe thì chiếc xe này được cấp biển số 37D1-703.00 và do Nguyễn Đình Lợi đứng tên chủ sở hữu; còn qua xác minh theo biển số xe là xe của anh Võ Văn H đứng tên chủ sở hữu và cả 02 chiếc xe biển số 37D1-703.00 và 49M1-093.04 đều bị mất trộm vào sáng ngày 01/9/2020 tại nhà số B, khu phố BĐ 4, phường AB, thành phố DA, tỉnh BD, Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã chuyển xe mô tô có số máy G304E-149454 và số khung RLCUG0610FY136846 cho Cơ quan điều tra-Công an thành phố Dĩ An để điều tra giải quyết theo thẩm quyền nên không xét các trường hợp này. Còn 01 chiếc xe mô tô biển số 85R4-1908, số máy VHULC152FMH 00002997, số khung VPNPCH00324-227907 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo K khai, xe do mua của người khác (không rõ lai lịch), không có giấy đăng ký xe; qua xác minh, xe này do anh Nguyễn Văn M đứng tên sở hữu, hiện anh M không còn cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ; Cơ quan điều tra cũng tiến hành đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết nên được xem là không xác định chủ sở hữu tài sản; 01 chiếc điện hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imel 355899038015920, số sim 0933255709 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo K có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước; riêng biển số xe 49M1-093.04 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) thì Cơ quan điều tra-Công an thành phố Dĩ An và anh Hùng đều từ chối nhận nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Lương Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Tuấn K phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lương Tuấn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-9-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lương Tuấn K bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn Th số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Trần Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lương Tuấn K chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh Thái tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 85R4-1908, số máy VHULC152FMH-00002997, số khung VPNPCH00324-227907 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) và 01 chiếc điện hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imel 355899038015920, số sim 0933255709 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 49M1-093.04 (tình trạng cũ, đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/029TAM, ngày 22/10/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lương Tuấn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Tuấn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Lê M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**